

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/DS-ST

Ngày: 15 - 4 - 2024

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 15/4/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2023/TLST-DS ngày 27/10/2023 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-DS ngày 27/02/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐST-DS ngày 27/3/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Ngoại thương V;

Địa chỉ trụ sở chính: Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Tùng; chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương V;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh Hải; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương V - Chi nhánh Thái Bình (Giấy ủy quyền số 103/UQ-VCB-PC ngày 19/02/2024 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương V);

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Vũ Thị Hồng Ngọc; chức vụ: Trưởng phòng Dịch vụ khách hàng Ngân hàng TMCP Ngoại thương V - Chi nhánh Thái Bình (Giấy ủy quyền số 09/UQ-TBI-DVKH ngày 19/02/2024 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương V - Chi nhánh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn Ô Mễ X, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Bà Ngọc có mặt, anh D vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/8/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP Ngoại thương V (sau đây viết tắt là Ngân hàng), trình bày:***

Ngày 16/12/2021, Ngân hàng và anh Nguyễn Văn D ký kết Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank kèm Hợp đồng số 02100.TDCN.2021.94331.HDDT, mã số khách hàng tại Vietcombank (CIF) là 7460606. Theo đó, Ngân hàng phát hành 01 thẻ tín dụng quốc tế Visa cho khách hàng Nguyễn Văn D để thanh toán các chi phí tiêu dùng cá nhân, như sau: Số tài khoản thẻ: V9990412712. Số thẻ: 412975xxx4398. Hạn mức tín dụng thẻ: 30.000.000 đồng. Thời hạn sử dụng thẻ: Từ tháng 12/2021 đến tháng 12/2026. Khoản vay không có tài sản bảo đảm.

Căn cứ vào nội dung thỏa thuận tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank kèm Hợp đồng số 02100.TDCN.2021.94331.HDDT và quy định tại Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank (áp dụng cho khách hàng cá nhân), khách hàng sẽ phải chịu lãi và phí quy định tại Điều 4 Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank, cụ thể như sau:

Về lãi: Lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng là 18%/năm. Khi đến ngày đề nghị thanh toán, nếu Chủ thẻ trả toàn bộ số dư sao kê thì Ngân hàng sẽ ưu đãi miễn lãi cho toàn bộ giao dịch trong kỳ của Chủ thẻ. Nếu Chủ thẻ không thanh toán, Ngân hàng sẽ tính lãi tất cả các giao dịch kể từ ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống của Ngân hàng đến ngày Chủ thẻ thực tế trả nợ. Trường hợp đến ngày đề nghị thanh toán, nếu Chủ thẻ chỉ trả một phần số dư sao kê (bao gồm cả trường hợp có thỏa thuận thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu), Ngân hàng sẽ tính lãi tất cả các giao dịch kể từ ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống của Ngân hàng đến ngày Chủ thẻ trả một phần số dư sao kê, số dư sao kê còn lại chưa thanh toán sẽ tiếp tục được tính lãi cho đến khi được thanh toán và sẽ được thể hiện trên kỳ sao kê tiếp theo (Mục 4.2 Điều 4). Khi thực hiện giao dịch rút tiền mặt, Chủ thẻ sẽ phải chịu lãi ngay từ ngày giao dịch được cập nhật vào hệ thống của Ngân hàng đến ngày sao kê và khoản lãi này được thể hiện trên sao kê cùng kỳ. Nếu Chủ thẻ trả toàn bộ số dư sao kê vào hoặc trước ngày đề nghị thanh toán, Chủ thẻ sẽ được miễn lãi cho các giao dịch tiền mặt từ ngày sao kê đến ngày Chủ thẻ thực tế trả nợ. Nếu Chủ thẻ không trả hoặc chỉ trả một phần số dư sao kê (bao gồm cả trường hợp có thỏa thuận thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu, Ngân hàng tiếp tục tính lãi đối với tất cả các giao dịch rút tiền mặt kể từ ngày sao kê cho đến ngày Chủ thẻ trả hết nợ và các khoản lãi này sẽ được thể hiện trên sao kê kỳ tiếp theo (mục 4.3 Điều 4).

Về phí: Chủ thẻ phải chịu các khoản phí gồm: Phí thường niên: 100.000 đồng/năm x 2 năm = 200.000 đồng. Phí rút tiền mặt: 4% số tiền giao dịch. Phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu là 3% giá trị thanh toán tối thiểu chưa thanh toán (nếu đến ngày đề nghị thanh toán Chủ thẻ không trả hoặc trả số tiền nhỏ hơn số tiền thanh toán tối thiểu mà Ngân hàng yêu cầu, Chủ thẻ sẽ chịu phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu theo quy định của Ngân hàng tính trên phần số tiền thanh toán tối thiểu chưa thanh toán). Phí vượt hạn mức là 15%/năm/số tiền vượt hạn mức (Chủ thẻ phải chịu khoản phí vượt hạn mức tính trên dư nợ vượt hạn mức tín dụng khi Chủ thẻ sử dụng quá hạn mức tín dụng được cấp).

Biểu phí và lãi: Chi tiết các loại phí, mức phí, lãi suất áp dụng cho Chủ thẻ được quy định trong Biểu phí và lãi thẻ tín dụng quốc tế (sau đây gọi tắt là Biểu phí) công bố chính thức trên Trang thông tin điện tử chính thức của Ngân hàng (website: www.vietcombank.com.vn). Biểu phí có thể được thay đổi trong từng thời kỳ, phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước. Việc thay đổi này được Ngân hàng thông báo cho Chủ thẻ qua hòm thư điện tử/ tin nhắn và công bố trên Trang thông tin điện tử chính thức của Ngân hàng tối thiểu trước 07 ngày kể từ ngày Biểu phí có hiệu lực. Lãi suất được áp dụng là 18%, thời điểm tính lãi phát sinh bắt đầu tính từ kỳ sao kê tháng 6/2022.

Trong thời gian sử dụng thẻ từ kỳ sao kê tháng 01/2022 đến kỳ sao kê ngày 15/04/2024, anh D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền dư nợ gốc là 71.650.000 đồng, số tiền đã thanh toán trong các kỳ sao kê là 44.655.899 đồng. Từ kỳ sao kê ngày 20/5/2022 anh D không thanh toán đầy đủ nợ gốc, lãi, phí nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm chuyển nợ xấu là 30.599.932 đồng (bao gồm: Nợ gốc 29.862.903 đồng, nợ lãi 439.177 đồng, phí 297.852 đồng) và áp dụng lãi suất 18%/năm cho đến ngày anh D thanh toán tiếp theo và lãi tiếp tục phát sinh trên dư nợ gốc còn lại. Từ kỳ sao kê tháng 6/2022 đến ngày 15/04/2024, tổng số tiền lãi phát sinh là 10.249.837 đồng, tổng tiền phí phát sinh là 33.432.784 đồng. Từ kỳ sao kê tháng 6/2022 đến ngày 15/04/2024, anh D thanh toán số tiền 405.075 đồng, số tiền này được trừ vào tiền phí phát sinh hàng tháng. Như vậy, tính đến ngày 15/4/2024, anh D còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 73.877.478 đồng, trong đó: Nợ gốc: 29.862.903 đồng, nợ lãi: 10.689.014 đồng, phí: 33.325.561 đồng.

Kể từ khi khoản vay chuyển nợ quá hạn Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với anh D thông qua các hình thức như gửi thông báo nhắc qua điện thoại, gửi thư qua đường bưu điện yêu cầu trả nợ, nhưng đều không nhận được bất cứ phản hồi nào từ phía anh D. Ngày 26/5/2022, Ngân hàng đã đến làm việc trực tiếp với anh D về khoản nợ vay tại Ngân hàng, anh D cam kết đến tháng 9/2022 sẽ thanh toán một phần dư nợ thẻ nhưng anh D không thực hiện trả nợ như cam kết. Từ ngày 24/9/2022 đến ngày 05/02/2023, Ngân hàng đã nhiều lần đến làm việc với

anh D về khoản nợ vay nhưng anh D đều không có nhà. Việc không thực hiện trả nợ của anh D đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, gây khó khăn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu nợ xấu của Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc anh D phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/4/2024 là 73.877.478 đồng, trong đó: Nợ gốc: 29.862.903 đồng; nợ lãi: 10.689.014 đồng; phí: 33.325.561 đồng.

- Buộc anh D phải tiếp tục trả toàn bộ các khoản nợ lãi, phí phát sinh theo thoả thuận tại yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa kể từ ngày Toà ra bản án cho đến ngày thực tế anh D thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ của mình.

- Nếu anh D không thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu của anh D để thu hồi nợ quy định của pháp luật.

*** Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn D:** Tòa án đã giao, tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh D theo quy định của pháp luật nhưng anh D không đến Tòa án nộp bản tự khai, không trình bày ý kiến, quan điểm trong vụ án và không giao nộp tài liệu, chứng cứ Tòa án yêu cầu.

*** Tại Biên bản xác minh ngày 15/12/2023, Công an xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, cung cấp:** Anh Nguyễn Văn D có địa chỉ thường trú tại thôn Ô Mễ X, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Anh D không thường xuyên có mặt tại địa phương. Hiện anh D không đăng ký tạm trú ở địa chỉ nào khác.

*** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 15/12/2023, ông Nguyễn Văn Tâm (bố đẻ anh D) trình bày:** Ông đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh D và đã thông báo lại cho Dũng. Việc anh D không đến Tòa án, không đến UBND xã T làm việc, không trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, gia đình không biết, không thấy anh D thông tin gì với gia

đình liên quan đến vấn đề này. Việc anh D vay tiền sử dụng việc gì, gia đình không biết, không liên quan. Các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho Dũng, đề nghị Tòa án gửi về địa chỉ gia đình ở thôn Ô Mễ X, xã T, huyện V, gia đình ông nhận và sẽ thông báo lại cho anh D.

**** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 05/01/2024, chị Nguyễn Thị Bích (vợ anh D) trình bày:***

Chị và anh D đăng ký kết hôn năm 2018 và sinh sống cùng gia đình anh D tại thôn Ô Mễ X, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Tháng 11/2021, vợ chồng mâu thuẫn, chị chuyển ra ở riêng, anh chị sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ từ đó. Đối với việc vay nợ giữa anh D và Ngân hàng, chị không biết, không liên quan. Anh D không sử dụng số tiền vay để chi tiêu cho gia đình. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, việc trả nợ (nếu có) là trách nhiệm của anh D, không liên quan gì đến chị.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 117, 119, 357, 303, 304 và Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; các Điều 7, 8, 12, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, đề nghị HĐXX: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, cụ thể: Buộc anh D phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank kèm Hợp đồng số 02100.TDCN.2021.94331.HDDT hai bên ký kết ngày 16/12/2021 với tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử (15/4/2024) 73.877.478

đồng, trong đó: Nợ gốc: 29.862.903 đồng, nợ lãi: 10.689.014 đồng, phí: 33.325.561 đồng. Kể từ ngày kể tiếp ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/4/2024) anh D còn phải tiếp tục chịu trả toàn bộ các khoản nợ lãi, phí phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank kiêm Hợp đồng số 02100.TDCN.2021.94331.HDDT đã ký kết ngày 16/12/2021 hai bên đã ký kết cho đến ngày thực tế anh D thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự buộc anh D phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Đây là tranh chấp phát sinh từ Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank kiêm Hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng và anh Nguyễn Văn D, do đó, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh D cư trú tại xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt anh D.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc anh Nguyễn Văn D phải thực hiện nghĩa vụ trả Ngân hàng nợ gốc, nợ lãi, phí, thấy: Thỏa thuận của Ngân hàng và anh D tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank kèm Hợp đồng số 02100.TDCN.2021.94331.HDDT ngày 16/12/2021 được ký kết trên cơ sở tự nguyện, chủ thể ký kết hợp đồng là người có đủ năng lực hành vi dân sự, đủ thẩm quyền ký kết theo quy định của pháp luật, nội dung của hợp đồng tuân thủ các quy định của Bộ luật Dân sự, Luật các Tổ chức tín dụng, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, do đó, hợp đồng trên là hợp pháp, có hiệu lực thi hành đối với các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, theo bảng kê chi tiết nợ gốc, lãi, phí từ kỳ sao kê tháng 01/2022 đến ngày 15/04/2024 của Ngân hàng, thể hiện: Anh D đã thực hiện các giao dịch với Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc phát sinh trong kỳ là 71.650.000 đồng, nợ lãi phát sinh trong kỳ là 12.036.657 đồng, phí phát sinh trong kỳ là 34.846.720 đồng. Số tiền anh D thanh toán cho Ngân hàng trong các kỳ sao kê là 44.655.899 đồng. Từ kỳ sao kê ngày 20/5/2022, anh D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo thỏa thuận nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm chuyển nợ xấu ngày 20/05/2022 là 30.599.932 đồng (bao gồm: Nợ gốc 29.862.903 đồng, nợ lãi 439.177 đồng, phí 297.852 đồng) và áp dụng lãi suất 18%/năm cho đến ngày anh D thanh toán tiếp theo và lãi tiếp tục phát sinh trên dư nợ gốc còn lại. Như vậy, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/4/2024), anh D còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 73.877.478 đồng, trong đó: Nợ gốc: 29.862.903 đồng, nợ lãi: 10.689.014 đồng, phí: 33.325.561 đồng. Xét thấy, anh D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của các bên, về số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phí theo yêu cầu của Ngân hàng phù hợp với quy định tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank kèm Hợp đồng số 01200.TDCN.2021.94331.HDDT ngày 16/12/2021 và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank (áp dụng cho khách hàng cá nhân). Căn cứ các Điều 117, 119, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; các Điều 7, 8 và 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân

tối cao, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc anh D phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/4/2024) là 73.877.478 đồng, trong đó: Nợ gốc: 29.862.903 đồng, nợ lãi: 10.689.014 đồng, phí: 33.325.561 đồng. Kể từ ngày kế tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/4/2024), anh D còn phải chịu toàn bộ các khoản nợ lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa đến ngày thực tế anh D thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ của mình.

[2.2] Đối với yêu cầu của Ngân hàng, đề nghị Tòa án tuyên nếu anh Nguyễn Văn D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu của anh D để thu hồi nợ quy định của pháp luật. Xét thấy, khoản vay này phát sinh từ Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank kèm Hợp đồng số 01200.TDCN.2021.94331.HDDT ngày 16/12/2021, là khoản vay không có thế chấp, mặt khác, việc yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành bản án sau khi có hiệu lực pháp luật sẽ được thực hiện theo Luật Thi hành án dân sự.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc anh Nguyễn Văn D phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi, phí được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, HĐXX hoàn trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Nguyễn Văn D phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng được Tòa án chấp nhận, số tiền phải nộp là 3.694.000 đồng (73.877.478 đồng x 5%).

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 117, 119, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật

Dân sự; các Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; các Điều 7, 8 và 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; các Điều 24, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Ngoại thương V đối với anh Nguyễn Văn D, cụ thể:

1.1. Buộc anh Nguyễn Văn D phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương V theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank kèm Hợp đồng số 02100.TDCN.2021.94331.HDDT đã ký kết ngày 16/12/2021 với tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử (ngày 15/4/2024) là 73.877.478 đồng (bảy mươi ba triệu, tám trăm bảy mươi bảy nghìn, bốn trăm bảy mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc là 29.862.903 đồng, nợ lãi là 10.689.014 đồng, phí là 33.325.561 đồng.

1.2. Kể từ ngày kế tiếp ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/4/2024) anh Nguyễn Văn D còn phải tiếp tục trả toàn bộ các khoản nợ lãi, phí phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank kèm Hợp đồng số 02100.TDCN.2021.94331.HDDT đã ký kết ngày 16/12/2021 hai bên đã ký kết cho đến ngày thực tế anh D thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương V.

2. Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Nguyễn Văn D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Ngoại thương V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự buộc anh D phải thực hiện nghĩa vụ trả khoản nợ vay theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

3.1. Ngân hàng TMCP Ngoại thương V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP Ngoại thương V số tiền 1.430.000 đồng (một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai số 0001503 ngày 26 tháng 10 năm 2023 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;

3.2. Anh Nguyễn Văn D phải nộp 3.694.000 đồng (ba triệu sáu trăm chín mươi tư nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Ngoại thương V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/4/2024). Anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

